

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-4-2024.
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Quách Minh Tấn.

2- Bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền -Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1982 (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọ E, sinh ngày 01/01/1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Y, xã N.Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Ngọ E cưới nhau năm 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cãi với nhau, làm cho hạnh phúc không còn nữa, từ đó vợ chồng đã ly thân đến nay gần 02 năm nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Ngọ E.

Về con chung: Có 02 người con tên Huỳnh Văn Q, sinh ngày 20/4/2004 và Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 10/10/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Ngọ E Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ngọ E vẫn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và có ý kiến là thống nhất theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị D.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Thị D giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên. Ngoài ra không có kiến kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Ngọ E vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Huỳnh Ngọ E được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ nhất mà vẫn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, anh Ngọ E đã có lời trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt đối với anh Ngọ E theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Ngọ E cưới nhau năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị D và anh Ngọ E không hợp pháp.

Tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Ngo E.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Ngo E có 02 người con tên Huỳnh Văn Q, sinh ngày 20/4/2004 và Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 10/10/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số: 0006553 ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy, chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Ngo E.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Ngo E có 02 người con tên Huỳnh Văn Q, sinh ngày 20/4/2004 và Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 10/10/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu tiền án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số: 0006553 ngày 01 tháng 3 năm

2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy, chị D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị D có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/4/2024). Đối với anh Ngọ E vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

6. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- CC-THADS huyện;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm